

Bản án số: 59/2019/DS-PT

Ngày: 26-3-2019

V/v: “*Tranh chấp*

hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Minh Tâm

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Ngừng

Ông Nguyễn Thành Đăng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích
– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2019/TLPT-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST, ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 48/2019/QĐ-PT, ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông **D.V. B. B**, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp Ph. M, xã Đ. Ph, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

1.2. Ông **D. V. T**, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp Th. L, xã Đ. Ph, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

1.3. Bà **D. Th. K. Th**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tr. B. Tr, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Bà **D. Th. K. H**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp Ph. M. 2, xã Đ. Ph, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

1.5. Ông **D. V. Th**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp Ph. M. 2, xã Đ. Ph., huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

1.6. Bà **D. Th. B. Y**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 6, ấp M. Ph, xã Th. Tr, huyện Cái Bé, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông *D. V. B. B, D. V. T, D. Th. K. Th, D. Th K. H., D. Th. B. Y* là ông **D. V. Th**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Ph.M. 2, xã Đ. Ph., huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2018). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **V. Th. H. H**, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp Th. L, xã Đ. Ph, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị H có chị **V. Th. H. Đ**, sinh năm 1973, có mặt.

Địa chỉ tạm trú: ấp Th. L, xã Đ. Ph, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị **V. Th. H. Đ**, sinh năm 1973, có mặt.

Địa chỉ HKTT: ấp B. Th. 1, xã H. N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ tạm trú: ấp Th. L, xã Đ. P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3.2. Chị **L. Th.M**, sinh năm 1964, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Th. L, xã Đ. Ph, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Nguyên đơn cho ông D. V. B. B, D. V. T, D. Th. K. Th, D. Th K. H., D. Th. B. Y là ông D. V. Th có ông Th đại diện trình bày:*

Chúng tôi *D. V. B. B, D. V. T, D. Th. K. Th, D. Th K. H., D. Th. B. Y* là ông **D. V. Th** là em ruột của bà Dương Thị Kim Anh (có tên thường gọi là Bé Hai), bà Kim Anh đã mất vào năm 11/7/2018, không có chồng con. Cha chúng tôi là Dương Văn Ngộ đã mất năm 2015; mẹ là Đoàn Thị Phận mất năm 2013.

Trước khi bà Kim Anh mất thì bà có nói cho ông Th biết là bà có cho chị *V. Th. H. H* mượn số tiền 230.000.000đ. Đến tháng 7/2018 bà Kim Anh đi du lịch bị tai nạn tự té nên đã mất. Sau khi bà Kim Anh mất thì gia đình có tìm được hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 07/01/2015 của chị H và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chị *V. Th.H. H* đứng tên. Ông Th có đến nhà tìm chị H nhưng chị H đi làm không có ở nhà, ông Th có điện thoại cho chị H nhiều lần để đòi tiền và chị H đồng ý trả, nhưng chị H nói hết mới về được, vì

vậy ông Th mới làm đơn khởi kiện. Việc chị H đóng lãi cho bà Kim Anh thì ông Th không biết vì ông đã tìm hết giấy tờ nhưng bà Kim Anh không có ghi.

Nay ông D. V. B. B, D. V. T, D. Th. K. Th, D. Th K. H., D. Th. B. Y có ông Th đại diện ủy quyền yêu cầu vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 07/01/2015 được ký kết giữa bà Dương Thị Kim Anh và chị V. Th. H.H. Yêu cầu chị V. Th. H. H trả số tiền 230.000.000đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng), không tính lãi. Ông B. B, ông T, bà Th, bà H, ông Th, bà Y không đồng ý cho chị H trả dần vì hiện tại gia đình cần tiền để xây mồ mã cho bà Kim Anh. Kể từ ngày chị H trả hết số nợ thì ông Th trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- *Tại đơn yêu cầu phản tố ngày 21/12/2018 của bị đơn chị V. Th. H. H cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị H ủy quyền cho chị V. Th. H. Đ trình bày:* Chị Đ thừa nhận chị H có vay của bà Dương Thị Kim Anh (tên gọi khác là Bé Hai) với số tiền 230.000.000đ, mục đích vay để trả nợ ngân hàng, hai bên không có làm biên nhận mà chỉ có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 07/01/2015 được lập tại Văn phòng công chứng Thanh Thanh. Thời hạn 12 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 12%/tháng, mỗi ngày chị Hà phải đóng lãi cho bà Kim Anh 100.000đ. Do chị H đi làm xa nên chị Đ là em chị H thay thế đóng lãi mỗi ngày cho bà Kim Anh, chị Đ đóng thay cho chị H được 42 tháng tiền lãi, chị Đ đã đóng cho bà Kim Anh được số tiền 126.000.000đ tiền lãi. Những lúc bà Kim Anh đi vắng chị Đ đưa cho bà M 03 lần mỗi lần 100.000đ tổng cộng là 300.000đ và đóng cho bà H 10 lần mỗi lần 100.000đ, tổng cộng là 1.000.000đ, đóng lãi từ ngày 07/01/2015 đến ngày bà Kim Anh mất ngày 28/5/2018(al) với số tiền lãi là 126.000.000đ. Còn số tiền vốn chị H có nhờ chị Đ đóng thay cho chị H mỗi tháng 3.000.000đ vào ngày 15 tây hàng tháng, chị Đ trực tiếp giao cho bà Kim Anh nhận từ ngày 07/01/2015 đến ngày bà Kim Anh mất là 42 tháng với số tiền vốn là 126.000.000đ, chị Đ đóng lãi và trả tiền vốn cho bà Kim Anh không có làm giấy tờ, nhưng mỗi lần trả lãi và vốn thì bà Kim Anh đều có ghi vào sổ của bà Kim Anh. Chị H, chị Đ ở gần có biết bà Kim Anh mất, sau đó ông Th có đến gặp nhà tìm chị H để đòi số tiền chị H đã mượn của bà Kim Anh nhưng chị H đi làm không có ở nhà, ông Th có điện thoại cho chị H, chị H đồng ý trả tiền nhưng năm sau bà mới trả được, vì vậy ông Th không đồng ý. Sau khi bà Kim Anh mất thì chị H không có nhờ chị Đ đóng lãi và trả tiền vốn cho gia đình bà Kim Anh nữa.

Hiện tại chị H đã trả tiền vốn cho bà Kim Anh là 126.000.000đ và tiền lãi là 126.000.000đ. Khi chị Đ trả tiền cho bà Kim Anh do hai bên tin tưởng nên bà Kim Anh không có làm giấy tờ, chị cũng không có chứng cứ chứng minh chị đã

trả tiền cho bà Kim Anh. Đối với số tiền vốn chị Đ đã đóng cho bà Kim Anh 126.000.000đ nên chị H đồng ý trả 104.000.000đ. Tại biên bản hòa giải ngày 13/12/2018 chị Diệp yêu cầu các nguyên đơn trả 65.000.000đ tiền lãi cho chị Hà. Đến ngày 21/12/2018 chị H có đơn yêu cầu các nguyên đơn trả lại 63.000.000đ tiền lãi cho chị H. Yêu cầu nguyên đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 26 cho chị H.

Chị Đ đại diện chị H đồng ý vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 07/01/2015 được lập tại Văn phòng công chứng Thanh Thanh.

Chị H đồng ý trả cho ông D. V. B. B, D. V. T, D. Th. K. Th, D. Th K. H., D. Th. B. Y , D. V, Th số tiền còn lại vốn là 104.000.000đ (Một trăm lẻ bốn triệu đồng). Chị H xin trả dần một tháng 1.000.000đ vì hiện tại hoàn cảnh bà khó khăn bà không có khả năng trả một lần. Đối với số tiền lãi chị H yêu cầu phía nguyên đơn trả lại cho chị H 63.000.000đ.

Chị V. Th. H. Đ trình bày: Chị là em ruột bà H, chị thừa nhận chị H có nhờ chị trả tiền lãi và vốn hàng tháng cho chị Kim Anh, vốn chị Đ trả hàng tháng mỗi tháng 3.000.000đ tổng cộng là 126.000.000đ và tiền lãi mỗi ngày 100.000đ chị Diệp trả cho bà Kim Anh được được 42 tháng được 126.000.000đ. chị Đ trả cho bà Kim Anh nhận, bà Kim Anh có ghi vào trong sổ tay của bà Kim Anh, có lúc bà Kim Anh không có ở nhà chị Đ trả lãi đưa tiền cho chị D. Th. K.H và chị T em dâu của chị Kim Anh là chị L. Th. M, chị Đ chỉ trả thay cho chị H nên không có ý kiến yêu cầu gì.

Ý kiến chị D. Th. K. H trình bày: Chị là nguyên đơn khởi kiện chị H yêu cầu chị H trả tiền do chị H nợ của chị Kim Anh là chị của chị số tiền 230.000.000đ, còn tiền lãi chị H thừa nhận có nhận của chị Đ trả thay cho chị H 10 lần tiền lãi là 1.000.000đ, còn số tiền vốn 230.000.000đ chị yêu cầu chị H trả lại cho 6 anh chị, có anh Th đại diện nhận, khi chị Đ đóng tiền trả cho chị Kim Anh là không có sổ sách gì, chị Đ trả tiền lãi là chị H nhận. Chị H không đồng ý chị H trả 104.000.000đ.

Ý kiến của bà L. Th. M trình bày: Chị M là em dâu của chị Kim Anh, chị M thừa nhận có nhận tiền góp của chị H do chị Đ trả tiền lãi cho chị Kim Anh, chị Đ đưa 03 lần mỗi lần 100.000đ, tổng cộng là 300.000đ. Ngoài ra chị Đ không đưa tiền gì khác.

Tại bản án sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST, ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ. Tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 122, 131, 317, 463, 466, 467, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông D. V. B. B, D. V. T, D. Th. K. Th, D. Th K. H., D. Th. B. Y , ông **D. V. Th** về việc yêu cầu chị V. Th. H. H trả tiền do chị mượn của bà Kim Anh số tiền 230.000.000đ.

Ghi nhận sự tự nguyện các đương sự đồng ý vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 07/01/2015 được ký kết giữa bà Dương Thị Kim Anh và chị V. Th.H. H.

Buộc chị V. Th. H. H có trách nhiệm trả cho D. V. B. B, D. V. T, D. Th. K. Th, D. Th K. H., D. Th. B. Y có ông Th đại diện là hàng thừa kế của bà Dương Thị kim Anh số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu) không yêu cầu tính lãi.

Ông Thâm đại diện cho các nguyên đơn đồng ý trả lại cho chị V. Th. H. H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 26 diện tích 225m² đất do chị V. Th. H. H đứng tên, sau khi chị H đã trả hết nợ.

2/ Không chấp nhận yêu cầu chị V. Th. H. H yêu cầu các nguyên đơn trả cho chị H số tiền lãi 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Vào ngày 22 tháng 01 năm 2019 bị đơn bà V. Th. H. H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D. V. B. B, D. V. T, D. Th. K. Th, D. Th K. H., D. Th. B. Y , ông **D. V. Th** buộc bà phải trả 230.000.000 đồng. Bà xin trả vốn 104.000.000 đồng vì trước đó đã trả được 126.000.000 đồng.

Yêu cầu bên nguyên đơn trả lại cho bà số tiền 65.000.000 đồng tiền lãi mà bà đã đóng trước đây.

Không đồng ý vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 07/01/2015 được ký kết giữa bà với bà Dương Thị Kim Anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà V. Th. H. H là bà V. Th. H. Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện nguyên đơn ông D. V. Th trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Phía nguyên đơn đồng ý khấu trừ số tiền 1.300.000 đồng mà chị Đ và chị M đã nhận vào số tiền 230.000.000 đồng.

- Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long nêu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét kháng cáo của bà H, bà Đ làm đại diện là không có căn cứ để chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn đồng ý khấu trừ số tiền 1.300.000 đồng mà chị H và chị M đã nhận vào số tiền 230.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ. Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà V. Th. H. H kháng cáo trong thời hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm theo Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà V. Th. H. H do bà V. Th. H. Đ làm đại diện yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của D. V. B. B, D. V. T, D. Th. K. Th, D. Th K. H., D. Th. B. Y , **ông D. V. Th** buộc bà phải trả 230.000.000 đồng. Bà xin trả vốn 104.000.000 đồng vì trước đó đã trả được 126.000.000 đồng. Yêu cầu bên nguyên đơn trả lại cho bà số tiền 65.000.000 đồng tiền lãi mà bà đã đóng trước đây. Không đồng ý vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 07/01/2015 được ký kết giữa bà với bà Dương Thị Kim Anh. Hội đồng xét xử xét thấy bà V. Th. H. H có vay của bà Dương Thị Kim Anh số tiền 230.000.000 đồng và thế chấp quyền sử dụng đất cho bà Kim Anh bằng hình thức chuyển hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/01/2015, căn cứ vào lời trình bày của bị đơn thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì nguyên đơn và bị đơn thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nguyên đơn cũng đồng ý. Phía bị đơn trình bày vay 230.000.000 đồng của bà Kim Anh thì bị đơn có đóng lãi mỗi ngày

là 100.000 đồng và mỗi tháng trả vốn gốc là 3.000.000 đồng đến khi bà Kim Anh chết là được 42 tháng với số tiền 126.000.000 đồng và mỗi lần trả thì bà Kim Anh có ghi vào sổ. Phía nguyên đơn bà Dương Thị Kim Huệ có thừa nhận có nhận tiền lãi từ bà V. Th. H. Đ gửi cho bà Kim Anh là 10 lần, mỗi lần là 100.000 đồng và bà L Th M cũng thừa nhận có nhận 03 lần tiền lãi chị Đ gửi cho bà Kim Anh mỗi lần là 100.000 đồng như vậy cho thấy chỉ có chị Đ và chị M nhận tiền của chị H chứ không có chứng cứ nào chứng minh bà Kim Anh có nhận tiền từ chị H. Do đó bà V. Th. H. H yêu cầu các nguyên đơn trả lại cho bà số 65.000.000 đồng tiền lãi là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn đồng ý khấu trừ số tiền 1.300.000 đồng tiền mà chị H và chị M đã nhận của chị H vào số tiền 230.000.000 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

[2] Đồng thời ngoài lời trình bày của bà H về việc mỗi tháng trả cho bà Kim Anh vốn gốc là 3.000.000 đồng thì không có chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của bà. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Đ là người đại diện theo ủy quyền của bà H cũng không đưa ra chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H về việc khấu trừ số tiền 126.000.000 đồng vào số tiền gốc và chỉ đồng ý trả cho các nguyên đơn số tiền 104.000.000 đồng.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên tính lại án phí dân sự sơ thẩm. Được tính như sau:

- Chị V. Th. H. H phải nộp số tiền án phí: (228.000.000 đồng + 63.000.000 đồng) x 5% = 14.550.000 đồng.

- Ông D. V.Th nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc vô hiệu hợp đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà V. Th. H. H. Sửa bản án sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, 35, 39, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 122, 131, 317, 463, 466, 467, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn D. V. B. B, D. V. T, D. Th. K. Th, D. Th K. H., D. Th. B. Y , ông D. V. Th. Buộc chị V. Th. H. H trả cho các nguyên đơn số tiền 228.700.000đ (Hai trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 07/01/2015 được ký kết giữa bà Dương Thị Kim Anh và chị V. Th. H. H.

Buộc ông Th đại diện cho các nguyên đơn trả lại cho chị V. Th. H. H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 26 diện tích 225m² đất do chị V. Th. H. H đứng tên, sau khi chị H đã trả hết nợ.

2/ Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị V. Th. H. H yêu cầu các nguyên đơn trả cho chị H số tiền lãi 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng).

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc chị V. Th. H. H phải nộp 14.550.000đ (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền 1.575.000đ tiền tạm ứng án phí do chị H đã tạm nộp theo biên lai thu số 0002012 ngày 21/12/2018, nên chị H phải nộp thêm 12.975.000đ (Mười hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

- Buộc ông D.V.Th đại diện cho các nguyên đơn nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 5.750.000 đồng theo biên lai thu số 0001847 ngày 21/9/2018, nên hoàn trả cho các nguyên đơn D. V. B. B, D. V. T, D. Th. K. Th, D. Th K. H., D. Th. B. Y có ông D. V. Th đại diện nhận số tiền 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Hoàn trả cho bà V. Th. H. H số tiền 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0002096 ngày 23/1/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- TNV: 01;
- TAND h Long Hồ: 01;
- Chi Cục THADS h Long Hồ: 01;
- Các Đ/s: 10 ;
- Lưu: 04.

Vương Minh Tâm